**Ngày dạy:** **Từ ngày 11/01 🡪 16/01/2021**

***Tuần: 19***

***Tiết: 19***

**Bài 14: ĐỊA HÌNH BỀ MẶT TRÁI ĐẤT**

**(Tiếp theo)**

**I) Mục tiêu bài học:**

1. Kiến thức:

- Trình bày được một số đặc điểm về hình thái của đồng bằng, cao nguyên, đồi

- Biết sự phân loại của đồng bằng, ích lợi của đồng bằng về cao nguyên

- Phân biệt sự khác nhau giữa đồng bằng và cao nguyên

2. Kỹ năng:

- Chỉ trên bản đồ một số đồng bằng, cao nguyên lớn của Việt Nam và thế giới

**II) chuẩn bị**

- Sách giáo khoa

- Mô hình địa hình, cao nguyên và bình nguyên

**III) Tiến trình lên lớp**

**1. Ổn định lên lớp:**

**2. Kiểm tra bài cũ:**

- Núi là gì? Phân loại núi theo độ cao?

- So sáng cách đo của độ cao tuyệt đối và độ cao tương đối?

- So sánh núi già và núi trẻ

- Địa hình núi đá và có những đặc điểm gì?

**3. Vào bài mới:**

Ngoài địa hình núi ra, trên bề mặt Trái Đất còn có dạng địa hình khác. Đó là những dạng địa hình nào? Đặc điểm ra sao? Để hiểu rõ cô và các em sẻ vào bài 14

**Hoạt động 1: Bình nguyên (đồng bằng).**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh | Nội dung |
| - Cho học sinh thảo luận câu hỏi sau: Trình bày đặc điểm về độ cao, hình thức và giá trị kinh tế của đồng bằng  - Gọi đại diện nhóm trả lời  - Giáo viên sửa sai và chốt lại  - Gọi học sinh lên bảng xác định đồng bằng sông Hồng và sông Cửu Long | - Hoc sinh thảo luận  + Độ cao:  + Đặc điểm hình thái: có 2 loại:  - Bào mòn: bề mặt hơi gợn sóng (Châu Au, Canada…)  - Bồi tụ: bề mặt bằng phẳng do phù sa các sông lớn bồi đắp ở cửa sông (Hoàng Hà, Cửu Long, Sông Hồng)  + Giá trị kinh tế:  - Trồng cây lương thực, thực phẩm, nông nghiệp, phát triển dân cư đông đúc  - Tập trung nhiều thành phố lớn | **1: Bình nguyên (đồng bằng).**  Bình nguyên là dạng địa hình thấp tương đối bằng phẳng độ cao tuyệt đối thường dười 200m. Bình nguyên bồi tụ ở cửa các con sông gọi là châu thổ. Bình nguyên thuận lợi cho việc trồng các loại cây lương thực và thực phẩm. |

Hoạt động 2: Cao nguyên.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh | Nội dung |
| Yêu cầu hs quan sát (H40 sgk) tìm những đặc điểm giống nhau và khác nhau giữa cao nguyên và bình nguyên.  - Dựa vào mô hình và thông tin trong sách giáo khoa thảo luận đặc điểm về độ cao, hình thái và giá trị kinh tế của cao nguyên.  Từ những đặc điểm trên yêu cầu hs nêu đặc điểm của cao nguyên. | - Học sinh thảo luận  + Độ cao: độ cao tuyệt đối > 500m  + hình thái: bề mặt tương đối bằng phẳng, gợn sóng. Sườn dốc (Tây Tạng, Tây Nguyên)  Cao nguyên thuận tiện cho trồng cây công nghiệp và chăn nuôi gia súc lớn. | 2: Cao nguyên.  Cao nguyên là dạng địa hình tương đối bằng phẳng có sườn dốc độ cao tuyệt đối thường trên 500m.  Cao nguyên thuận tiện cho trồng cây công nghiệp và chăn nuôi gia súc lớn. |

Hoạt động 3: Đồi.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh | Nội dung |
| Yêu cầu hs tham khảo thông tin sgk:  Cho biết đồi phân bố ở khu vực nào ? Tên gọi của vùng này ?  Đặc điểm địa hình vùng đồi ?  Từ những đặc điểm trên yêu cầu hs nêu đặc điểm của đồi. | Tham khảo thông tin trả lời.  + Đồi phân bố giữa miền núi và đồng bằng vùng này gọi là trung du.  Đồi là dang địa hình nhô cao, có đỉnh tròn sườn thoải, nhưng độ cao tương đối không quá 200m.  Đồi thường phân bố tập trung thành vùng như vùng đồi ở các tỉnh Bắc Giang, Phú Thọ, Thái Nguyên … | **2: Cao nguyên**.  Đồi là dang địa hình nhô cao, có đỉnh tròn sườn thoải, nhưng độ cao tương đối không quá 200m.  Đồi thường phân bố tập trung thành vùng như vùng đồi ở các tỉnh Bắc Giang, Phú Thọ, Thái Nguyên … |

4. Kiểm tra đánh giá:

So sánh đặc điểm giống nhau và khác nhau giữa Bình nguyên và Cao nguyên ?

Nước ta có những bình nguyên nào ?

Đồi và núi giống nhau và khác nhau như thế nào ?

5. Hướng dẫn chuẩn bị ở nhà:

- Ôn tập từ bài 1-14. Viết những câu hỏi khó hiểu ra giấy.

***V. Rút kinh nghiệm:***

- Hướng dẫn học sinh sử dụng TBĐ trong học bài và làm bài.

- Cần lưu ý những học sinh yếu.